TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09/5/2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và ông Nguyễn Quang Huy.

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền -Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Huyền Tr, sinh năm 1986*;* Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh năm 1983; Đăng ký hộ khâu thường trú: Thôn C, xã P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị Vũ Thị Huyền Tr có mặt; anh Vũ Văn T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10/3/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Vũ Thị Huyền T trình bày:

Chị kết hôn với với anh Vũ Văn T từ năm 2015 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi tổ chức đám cưới, chị về chung sống với gia đình anh T ngay. Vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp… ngoài ra, anh còn T chơi bời, cờ bạc, nợ nần đến mức phải bán nhà đất mà vợ chồng mua được để trang trải. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã khiến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Cuối năm 2019, anh T tự bỏ đi, cắt đứt mọi liên lạc với chị, vợ chồng ly thân từ đó đến nay và cả hai đều không có ý định hàn gắn tình cảm.

Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Vũ Văn T:

Quá trình tố tụng, anh T vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh T vẫn cố tình không đến Tòa làm việc.

Làm việc với mẹ đẻ anh T là bà Vũ Thị H: Theo bà H cho biết thì quá trình chung sống vợ chồng anh T thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và mâu thuẫn về kinh tế khiến vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi vã. Cuối năm 2019 anh T bỏ đi làm ăn xa nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể, những dịp lễ tết hoặc gia đình có công việc thì anh T vẫn đi đi về về cũng như giữ liên lạc thường xuyên với gia đình. Sau khi được gia đình thông tin Tòa án đang tiến hành giai quyết việc chị Tr xin ly hôn, phía anh T cũng xác định vợ chồng không thể quay về đoàn tụ nên không níu giữ và chấp nhận việc ly hôn. Vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng chưa có con và hiện cũng không có tài sản, công nợ chung gì.

UBND xã P nơi cư trú của đương sự có quan điểm: Mâu thuẫn giữa chị Tr và anh T đã trầm trọng, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Đỉnh điểm là cuối năm 2019 anh T bỏ đi và ly thân với chị Tr cho đến nay, tự cả hai phía đều không muốn quay về đoàn tụ... Do thời gian ly thân đã lâu, cuộc sống chung không hòa hợp, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị Tr được ly hôn với anh T; Vợ chồng chưa có con chung, đến nay không thấy có tranh chấp gì về tài sản, công nợ chung liên quan đến vợ chồng anh T tại địa phương.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T; Về vấn đề con chung, tài sản chung và công nợ chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án,. Do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Vũ Thị Huyền Tr kết hôn với anh Vũ Văn T từ năm 2015 là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Vợ chồng hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về kinh tế…khiến vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã. Cuối năm 2019 anh T bỏ nhà đi, cắt đứt mọi liên hệ và ly thân chị T từ đó đến nay đã gần 3 năm. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T đều cố tình vắng mặt không có lý do chứng tỏ anh T không mong muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, tự cả hai phía đều không mong muốn được đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức…nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4].Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung và không yêu cầu xem xét nên không xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo*:*

Chị Tr phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương ự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Vũ Thị Huyền Tr được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Chưa có nên không xét.

3. Về tài sản, công nợ chung: Không có, các bên không đề nghị Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền Tr phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0047773 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Thị Huyền Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội*
- *VKSND huyện Phú Xuyên*
- *Chi cục THA huyện Phú Xuyên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong